

Số: 01/2023/QĐST- KDTM

Quảng Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST - KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 đường Trần Quang Kh, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – chi nhánh Bắc Quảng Bình;

Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Việt H – chuyên viên phòng quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – chi nhánh Bắc Quảng Bình; Địa chỉ: Số 332 A Quang Tr, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Trương Xuân H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Yên H, xã Cảnh D, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài.

Về Việt Nam ngày 14/4/2023, hiện cư trú tại: Thôn Yên H, xã Cảnh D, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Số tiền anh Trương Xuân H còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/11092746/HĐTD ngày 25/08/2020 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 02.01/2021/11092746/HĐTD ngày 23/06/2021, tính đến ngày 05/10/2023 là 764.265.814 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm mười bốn đồng*), trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 608.000.000 đồng, nợ lãi là 156.265.814 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: Hai bên thoả thuận anh Trương Xuân H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ gốc theo lộ trình trả nợ như sau: Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023 mỗi tháng phải trả tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng; Từ tháng 01/2024 mỗi tháng phải trả tối thiểu 17.000.000 đồng/tháng và tất toán hết nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng trước ngày 31/12/2026.

Kể từ ngày 06/10/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/11092746/HĐTD ngày 25/08/2020 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 02.01/2021/11092746/HĐTD ngày 23/06/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V với anh Trương Xuân H.

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Trương Xuân H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết ở trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V có quyền yêu cầu anh H thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/11092746/HĐTD ngày 25/08/2020 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 02.01/2021/11092746/HĐTD ngày 23/06/2021 đã ký với Ngân hàng, đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 971805, vào sổ cấp GCN số CH02162 do UBND huyện Quảng Tr cấp ngày 20/10/2017 mang tên ông Trương Xuân H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/11092746/HĐBĐ ngày 23/05/2018 ký giữa Ông Trương Xuân H với Phòng GD Hòn La - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đã được UBND xã Cảnh D chứng thực ngày 23/05/2018, số chứng thực 248, quyển số 01/2018 – SCT/HĐ,GD và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/11092746/HĐTC ngày 23/05/2018 ký giữa Ông Trương Xuân H với Phòng GD Hòn La - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đã được UBND xã Cảnh D chứng thực ngày 23/05/2018, số chứng thực 249, quyển số 01/2018 – SCT/HĐ,GD và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Quảng Tr ngày 24/05/2018.

2.4. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch và thỏa thuận bị đơn nộp toàn bộ án phí.

- Anh Trương Xuân H chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 17.285.316 đồng. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 17.072.861 đồng tại biên lai số AA/2021/0003502, ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

2.5. Về chi phí tố tụng: Các bên đương sự thỏa thuận

- Anh Trương Xuân H phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền: 7.300.000 đồng (bao gồm tiền chi phí thẩm định tại chỗ 5.800.000 đồng và 1.500.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam).

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V đã nộp số tiền tạm ứng án chi phí tố tụng 7.300.000 đồng tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và đã chi phí hết. Anh Trương Xuân H có trách nhiệm trả lại số tiền 7.300.000 đồng chi phí tố tụng cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải